

THÔNG BÁO

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM HỌC 2021-2022

Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo định hướng Nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2021-2022 như sau:

I. DANH MỤC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM HỌC 2021-2022 TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC SAU:

1. Công tác xã hội (CTXH)

- *Nghiên cứu chung về CTXH*: Thực trạng và xu hướng phát triển ngành CTXH tại Việt Nam; vấn đề đạo đức nghề CTXH, thực trạng và một số giải pháp nâng cao phẩm chất đạo đức nghề CTXH; vấn đề an sinh cho phụ nữ và trẻ em gái ở Việt Nam (có thể nghiên cứu ở một địa phương); khung chính sách luật pháp của nghề CTXH - những vấn đề bất cập và biện pháp khắc phục; kỹ năng tham vấn của nhân viên CTXH; thực trạng đào tạo nghề CTXH tại các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay; vấn đề việc làm cho sinh viên ngành CTXH sau khi ra trường; đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp CTXH của các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực CTXH.

- *CTXH với các nhóm yếu thế*: Tìm hiểu về thực trạng, đời sống vật chất, tinh thần, nhu cầu, vấn đề tiếp cận chính sách, y tế, dịch vụ xã hội, sự kỳ thị của cộng đồng đối với các đối tượng: Người cao tuổi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (khuyết tật, bị ảnh hưởng bởi HIV, bị bỏ rơi, không nơi nương tựa, bị xâm hại tình dục, vi phạm pháp luật, là nạn nhân của chất độc hóa học); phụ nữ bị mua bán, bị bạo hành gia đình; người khuyết tật; người có vấn đề tâm thần; người nghiện ma túy; người hoạt động mại dâm; người nhiễm HIV/AIDS; người nghèo; người dân tộc thiểu số; người đồng tính, song tính và chuyển giới.

- *CTXH trong các lĩnh vực*: trường học, bệnh viện, phòng chống bạo lực gia đình, sức khỏe tâm thần, tư pháp, CTXH trong trường hợp khẩn cấp/thảm họa.

2. Quản trị kinh doanh, Kinh tế và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

- Chiến lược, hiệu quả quản lý, kinh doanh;
- Quản trị nhân sự: tạo động lực làm việc; quan hệ lao động; lương thưởng phúc lợi;
- Quản trị chuỗi cung ứng;

- Các vấn đề liên quan tới học tập và nghề nghiệp của sinh viên: khả năng thích ứng nghề nghiệp; mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp; phương pháp học tập của sinh viên; sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học;

- Kinh doanh và thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh điện tử;
- Hành vi khách hàng, hành vi khách du lịch;
- Đầu tư và tài chính: bất động sản, chứng khoán;
- Lợi thế cạnh tranh điểm đến du lịch;
- Quản trị chất lượng: chất lượng dịch vụ, sự hài lòng của khách hàng;
- Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch MICE, du lịch sức khoẻ;
- Giới và các vấn đề quản trị kinh doanh: công bằng trong thu nhập; khoảng cách về giới trong thu nhập/lương; giới trong lãnh đạo/quản lý.

3. Luật và Luật Kinh tế

- Nhóm vấn đề lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật: Sự hình thành nhà nước, bản chất, hình thức, các kiểu nhà nước trong lịch sử, vai trò, vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị; bộ máy nhà nước Việt Nam, nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật; phân biệt pháp luật với các hiện tượng khác; các chế định pháp luật (hệ thống pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, áp dụng pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý...).

- Nhóm vấn đề pháp luật hành chính - hình sự: Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, cưỡng chế hành chính, xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên, tội phạm và hình phạt; thực tiễn quá trình xét xử các nhóm tội phạm cụ thể; quyền con người quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân; pháp luật về bầu cử; pháp luật về khiếu nại, tố cáo...

- Nhóm vấn đề pháp luật về kinh tế: Lao động, bảo hiểm, an sinh, đất đai, bất động sản, doanh nghiệp, thương mại, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, cạnh tranh, bảo hộ nhãn hiệu, bảo hộ kiểu dáng công nghiệp...

- Nhóm vấn đề pháp luật dân sự và xã hội: Quan hệ pháp luật dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, giao dịch bảo đảm, nguyên tắc xét xử quá trình tiến hành tố tụng dân sự, thi hành án dân sự; pháp luật về trẻ em, pháp luật về phụ nữ và bình đẳng giới (chế độ thai sản, độ tuổi kết hôn, ly hôn, cấp dưỡng, xác định cha mẹ cho con, nuôi con nuôi, bình đẳng giới trong các lĩnh vực, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống buôn bán người...).

4. Giới và Phát triển

Nghiên cứu lý luận:

- Lý thuyết chung về ngành học, lịch sử phát triển của khoa học giới, phụ nữ học, khoa học phát triển, công tác phụ nữ, phong trào phụ nữ thế giới, phong trào phụ nữ Việt Nam.
- Lý thuyết nữ quyền, nam quyền, lý thuyết giới, lý thuyết phát triển, phát triển xã hội, phát triển cộng đồng, phát triển con người;
- Áp dụng các phương pháp tiếp cận: Tiếp cận giới, tiếp cận phát triển bền vững, tiếp cận quyền con người, tiếp cận dựa trên quyền, có đáp ứng giới.

Nghiên cứu các vấn đề thực tiễn liên quan đến phụ nữ, giới và phát triển:

- Nghiên cứu về truyền thống, hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
 - Các vấn đề giới trong môi trường học tập, đời sống sinh viên;
 - Các vấn đề nam tính, nữ tính, cộng đồng LGBT, LGBTIQ+;
 - Các vấn đề định kiến giới, khác biệt giới, phân biệt đối xử theo giới;
 - Các vấn đề bạo lực giới (bạo lực gia đình, buôn bán người, quấy rối tình dục, xâm hại tình dục...), các vấn đề giới khác (bất bình đẳng trong phân công lao động, trong tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực, trong ra quyết định...);
 - Nghiên cứu về các đối tượng dễ bị tổn thương (phụ nữ đơn thân, nam giới đơn thân, người khuyết tật, trẻ em...);
 - Vấn đề dịch bệnh, biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, an ninh lương thực, các vấn đề gắn với cuộc sống, an sinh của phụ nữ, trẻ em và các đối tượng yếu thế;
 - Các vấn đề bất bình đẳng trong gia đình và ngoài xã hội; các vấn đề bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia;
 - Vấn đề giới gắn với môn học chuyên ngành cụ thể;
 - Các vấn đề phụ nữ, vấn đề giới, vấn đề phát triển khác...

5. Truyền thông đa phương tiện

- Các vấn đề lý luận và thực tiễn của truyền thông đa phương tiện: Lý thuyết truyền thông, ngôn ngữ truyền thông; văn hóa truyền thông; pháp luật và đạo đức truyền thông; giới trong truyền thông; tác động của truyền thông đa phương tiện tới sự biến đổi của các loại hình báo chí, truyền thông truyền thống...;
- Các đối tượng và vấn đề đặt ra đối với truyền thông đa phương tiện: Nghiên cứu công chúng truyền thông, tác động của truyền thông tới nhận thức và hành vi của công chúng; truyền thông hội tụ và tòa soạn hội tụ; truyền thông mạng xã hội và thách thức của truyền thông trong môi trường công nghệ số;

- *Ứng dụng truyền thông đa phương tiện trong sáng tạo nội dung số* (video, game, âm thanh, xử lý hình ảnh, tương tác); ứng dụng công nghệ số trong phát triển đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội;
- *Ứng dụng thiết kế đa phương tiện* trong sáng tạo sản phẩm truyền thông, quản trị thương hiệu, PR, quảng cáo... cho các cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp.

6. Tâm lý học

- *Nghiên cứu chung về tâm lý học:* Các lý thuyết, các phương pháp, kỹ thuật can thiệp, trị liệu; các hiện tượng tâm lý con người: nhận thức, lứa tuổi, hành vi, nhân cách...
- *Các rối nhiễu tâm lý:* Các rối nhiễu về nhận thức, cảm xúc, hành vi.
- *Tâm lý học trong các lĩnh vực:* Giáo dục, kinh tế, xã hội, tôn giáo và văn hoá.
- *Ứng dụng của tâm lý học* trong tham vấn, hỗ trợ, can thiệp, trị liệu.

7. Xã hội học

- *Nghiên cứu chung về xã hội học:* Thực trạng và xu hướng phát triển ngành xã hội học tại Việt Nam hiện nay; phương pháp đào tạo xã hội học hiện nay; vấn đề đào tạo và thực hành xã hội học ở các trường đại học; vấn đề việc làm của sinh viên ngành Xã hội học sau khi ra trường; chất lượng sinh viên tốt nghiệp ngành xã hội học của các cơ sở đào tạo.
- *Nghiên cứu xã hội học về các lĩnh vực:* Giới, gia đình, giáo dục, sức khỏe, pháp luật, lối sống, truyền thông đại chúng và dư luận xã hội; chính trị, kinh tế, môi trường, tôn giáo, quản lý, văn hoá, nông thôn, đô thị.
- *Các vấn đề khác nhau:* Già hóa dân số, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, di dân, đô thị hóa, bạo hành gia đình, ma túy, mại dâm, người đồng tính, song tính, chuyển giới, khoa học công nghệ, y tế...

8. Công nghệ thông tin

- Phân tích thiết kế hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;
- Mã hoá và bảo mật thông tin;
- Thiết kế website;
- Phần mềm ứng dụng trên nền tảng website;
- Công nghệ phần mềm tiên tiến;
- Dịch vụ mạng xã hội trên nền tảng công nghệ mới;
- Xử lý số liệu lớn;

- Công nghệ mã hóa BlockChain;
- Quản trị hệ thống mạng máy tính;
- An ninh mạng;
- Nén số liệu, ảnh, video, âm thanh trong lưu trữ và truyền số liệu;
- Dữ liệu đa phương tiện và truyền số liệu;
- Hiệu năng mạng;
- Phần mềm giải trí trên thiết bị di động.

II. THỜI GIAN VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

- + Đăng ký đề xuất: tháng 9/2021
- + Nghiệm thu đề tài: tháng 5/2022

2. Quy trình thực hiện đối với đề tài cấp Học viện

a. Đề xuất đề tài

Sinh viên chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất với Khoa chuyên ngành trước ngày 17/9/2021.

Hồ sơ đề xuất bao gồm: Phiếu đề xuất đề tài (*Mẫu 1*).

Khoa chuyên ngành tập hợp các đề xuất đề tài nghiên cứu của sinh viên và gửi về Phòng HTQT&QLKH trước ngày 20/9/2021. Phòng HTQT&QLKH tổng hợp danh mục đề xuất đề tài nghiên cứu trình Ban Giám đốc Học viện phê duyệt.

b. Xét duyệt đề tài

Sinh viên có tên trong danh mục đề xuất đã được Ban Giám đốc Học viện phê duyệt chuẩn bị đề cương (*Mẫu 2*) trong 02 tuần kể từ ngày thông báo và nộp cho Phòng HTQT&QLKH. Hội đồng xét duyệt đề cương được thành lập trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đề cương.

c. Giao đề tài nghiên cứu

Căn cứ theo kết quả xét duyệt đề cương của Hội đồng, trong thời hạn 10 ngày, sinh viên thực hiện đề tài chỉnh sửa đề cương theo góp ý của Hội đồng xét duyệt và nộp về Phòng HTQT&QLKH. Phòng HTQT&QLKH trình Ban Giám đốc Học viện giao đề tài NCKH sinh viên.

d. Đánh giá đề tài nghiên cứu

Sinh viên tiến hành thực hiện nghiên cứu và hoàn thành báo cáo kết quả nộp cho Phòng HTQT&QLKH vào trước ngày 30/4/2022 tiến hành nghiệm thu theo thời gian quy định. Hồ sơ đánh giá đề tài nghiên cứu gồm 01 bộ in và 01 bộ bản mềm Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài (*Mẫu 3*).

Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu của sinh viên sẽ được Ban Giám đốc quyết định thành lập theo Quy định hiện hành về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Học viện Phụ nữ Việt Nam.

e. Tổ chức hội nghị Khoa học sinh viên cấp Học viện

- Tổ chức hội nghị khoa học sinh viên cấp Học viện: *Trước 10 tháng 5 năm 2022.*

- Đầu tư các công trình dự thi cấp Bộ Giáo dục - Đào tạo: *Từ 15 tháng 5 năm 2022.*

3. Quy trình thực hiện đối với đề tài cấp Khoa

Theo hướng dẫn thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp khoa hiện hành của Học viện.

III. HỖ TRỢ THỰC HIỆN

Mỗi đề tài nghiên cứu cấp Học viện sẽ được hỗ trợ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và cấp Khoa là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) sau khi đề tài được nghiệm thu đánh giá. Quy trình và thủ tục hỗ trợ kinh phí, các cá nhân/nhóm thực hiện đề tài sẽ hoàn tất theo hướng dẫn của phòng Tài chính - Kế toán.

Mọi thông tin liên hệ với chuyên viên Hoàng Mai Anh ĐT: 0243.7759041, 0973.688.771, Phòng HTQT&QLKH, Học viện Phụ nữ Việt Nam. ▶

Nơi nhận:

- Các khoa chuyên ngành
- P.Đào tạo, CTSV, TCKT
- Lưu VT, P.HTQT&QLKH.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Dương Kim Anh